

MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ TIẾP BIẾN VĂN HÓA CỦA CÁC DÂN TỘC Ở TÂY NAM BỘ

Phan Thị Mai Hương

Viện Tâm lý học.

Tìm hiểu những nhân tố ảnh hưởng đến mức độ tiếp biến văn hoá của các dân tộc là một công việc khó khăn và phức tạp, bởi mọi yếu tố khó kiểm soát cùng lúc trong quá trình khảo sát để có những nhận định chính xác. Mặt khác, trong khảo sát của mình⁽¹⁾, do điều kiện hạn chế, chúng tôi cũng chỉ tìm hiểu một số nhân tố mà thôi. Vì thế, trong bài viết này, chúng tôi chỉ đưa ra những nhân tố có ảnh hưởng rõ rệt đến sự tiếp biến văn hoá của các dân tộc được khảo sát ở một số tỉnh miền Tây Nam Bộ.

Tình trạng kinh tế của gia đình và mức độ tương đương về vị thế kinh tế - xã hội của các dân tộc

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, kinh tế gia đình đang là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu trong cuộc sống của tất cả các dân tộc trên đất nước ta, trong đó có Tây Nam Bộ. Với đặc điểm này, tình trạng kinh tế có ảnh hưởng mạnh mẽ đến mọi hiện tượng xã hội, trong đó có sự tiếp biến văn hoá. Trên mặt bằng chung của vùng đồng bằng sông Cửu Long, cuộc sống của người dân Khơ me là khó khăn nhất. Tỷ lệ hộ đói nghèo cao nhất thuộc về người Khơ me. Trong khi đó, người Hoa và người Kinh có cuộc sống khá hơn, đặc biệt là người Hoa. Tuy lĩnh vực hoạt động kinh tế của các dân tộc này tương đối khác nhau: người Hoa chuyên buôn bán, còn người Kinh sản xuất nông nghiệp, nhưng nhìn chung, hai dân tộc này có thể coi là tương đương nhau về vị thế kinh tế trong xã hội, trong khi người dân Khơ me còn nhiều khó khăn về kinh tế.

Xét về vị thế xã hội, người Hoa thường không quan tâm đến các hoạt động xã hội. Họ chỉ chú tâm vào làm ăn, buôn bán. Rất ít người Hoa tham gia công tác quản lý hay đoàn thể xã hội, nhưng họ đóng góp đầy đủ nghĩa vụ của mình mỗi khi được yêu cầu. Trong khi đó, người Kinh tham gia vào các hoạt động này tích cực hơn. Người dân cả hai dân tộc này đều không có mặc cảm về vị thế kinh tế - xã hội của mình. Còn người dân tộc Khơ me do cuộc sống kinh tế khó khăn nên thường bị mặc cảm về cái nghèo khó của bản thân.

Sự tương đương về kinh tế gia đình và vị thế xã hội của người Hoa và người Kinh là một trong những điều kiện khách quan để hai dân tộc này gần nhau về mặt xã hội.

Mức độ giao tiếp, tiếp xúc giữa các dân tộc

Mức độ giao lưu giữa các dân tộc càng lớn thì việc một dân tộc tiếp nhận những nét văn hoá tiện lợi, văn minh của dân tộc khác diễn ra càng mạnh.

Bảng 1: Mức độ tiếp xúc giữa các dân tộc (số liệu tổng thể và của từng dân tộc)

Các hình thức		Với dân tộc Kinh	Với dân tộc Hoa	Với dân tộc Khơ me
1. Chào hỏi	Tổng thể	92,4	92,4	92,8
	Kinh	96,6	91,4	94,8
	Hoa	81,8	97,0	81,8
	Khơ me	90,8	92,0	94,3
2. Đến nhà chơi	Tổng thể	77,5	66,1	72,5
	Kinh	91,4	69,8	74,4
	Hoa	54,5	75,8	54,5
	Khơ me	67,8	57,5	77,0
3. Trao đổi, bàn bạc	Tổng thể	72,8	72,3	66,1
	Kinh	87,1	75,0	66,4
	Hoa	39,4	72,7	27,3
	Khơ me	66,3	68,6	81,4
4. Ăn nhậu	Tổng thể	59,0	47,4	48,3
	Kinh	67,8	47,8	47,0
	Hoa	42,4	51,5	36,4
	Khơ me	53,5	45,3	54,7
5. Tâm sự chuyện gia đình	Tổng thể	59,6	45,5	48,9
	Kinh	75,9	50,0	50,9
	Hoa	27,3	54,5	27,3
	Khơ me	50,0	36,0	54,7
Tổng	Tổng thể	72,3	64,7	65,8
	Kinh	83,8	66,7	66,7
	Hoa	49,1	70,3	45,5
	Khơ me	65,7	59,9	72,2

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, tần suất người dân các dân tộc khác giao tiếp với người Kinh nhiều hơn (72,3% so với 64,7% với người Hoa và 65,8% với người Khơ me), trong đó chủ yếu là chào hỏi, đến nhà chơi và trao đổi, bàn bạc. Còn các hình thức khác là ăn nhậu và tâm sự chuyện gia đình có tỷ lệ người thực hiện ít hơn. Tần suất giao tiếp với người Hoa và người Khơ me gần như nhau và ở mức thấp hơn so với người Kinh. Điều này cho thấy, người Kinh ở Đồng bằng sông Cửu Long thường được các dân tộc khác tiếp xúc, gặp gỡ hơn so với các dân tộc còn lại.

Bảng 1 cũng cho thấy người dân thường hay gặp gỡ, tiếp xúc với người dân tộc mình nhiều hơn.

Ở đây cũng có sự khác biệt giữa các dân tộc trong việc tiếp xúc với người dân tộc khác. Người Hoa thường ít có những giao lưu với các dân tộc khác hơn người Kinh và người Khơ me, họ thường tập trung sự tiếp xúc với người dân tộc mình, đặc biệt trong những quan hệ gần gũi, thân tình như ăn nhậu và tâm sự chuyện gia đình. Người Khơ me giao lưu với người Kinh với tần suất tương đương với người dân tộc mình trong một số lĩnh vực như ăn nhậu, tâm sự chuyện nhà, chào hỏi nhau. Trong khi đó người Kinh cởi mở nhất, sẵn sàng giao lưu, tiếp xúc với người dân các dân tộc khác ở mức độ cao hơn dân tộc đó giao lưu với mình.

Như vậy, có thể thấy rằng, mức độ giao lưu, tiếp xúc giữa các dân tộc đã có ảnh hưởng nhất định đến sự tiếp biến văn hoá. Các dân tộc có điều kiện tiếp xúc với người Kinh, với văn hoá của dân tộc Kinh thì ở một mức độ nào đó, tiếp nhận một số nét văn hoá hay của dân tộc Kinh là một quá trình tất yếu, khách quan.

Sự phân bố địa bàn cư trú của các dân tộc

Tại miền Tây Nam Bộ, địa bàn cư trú của các dân tộc rất đa dạng. Người dân các dân tộc khác nhau có thể sống xen kẽ với nhau trong một thôn ấp. Họ cũng có thể sống theo từng cụm riêng biệt ngay trong địa bàn một thôn ấp hoặc sống ở những thôn ấp khác nhau. Số liệu khảo sát cho thấy, những gia đình người dân tộc *sống xen kẽ* với người Kinh trong một thôn ấp thì tiếp thu cách ăn mặc, lối sống và cách thức làm ăn của người Kinh nhiều hơn. Sự giao lưu cũng vì thế được tăng cường hơn so với địa bàn chỉ có người dân của một dân tộc cư trú. Với những địa bàn mà các dân tộc sống theo từng cụm riêng, có xu hướng kết hợp giữa tính truyền thống của dân tộc mình với những cái tiếp nhận được của dân tộc Kinh như phong tục ma chay, cưới xin, lối sống và một số thói quen trong sinh hoạt. Chính trong những địa bàn này, bản sắc dân tộc cũng được duy trì tốt hơn và sự tiếp thu luôn có tính chọn lọc. Đây là một mô hình tốt cho việc bảo tồn văn hoá truyền thống, đồng thời tiếp nhận những nét văn hoá hay, đẹp của dân tộc khác với điều kiện tăng cường sự giao lưu giữa các dân tộc trong cùng địa bàn.

Hoạt động làm ăn, sản xuất

Làm ăn, sản xuất, kiếm tiền là hoạt động quan trọng bậc nhất đối với mọi người dân. Vì mục đích này mà con người thuộc mọi dân tộc phải xích lại gần nhau, phải có tiếng nói chung, phải học tập nhau.

Trong lĩnh vực này, người Hoa có sự hoà đồng với các dân tộc khác ở một mức độ rất cao: Họ thông thạo tiếng phổ thông lẫn tiếng Khơ me, am hiểu phong tục, tập quán cũng như tính cách của từng dân tộc, họ biết cách ứng xử với các dân tộc khác để không làm méch lòng ai. Các gia đình người Hoa ở khu vực này chủ yếu làm nghề buôn bán, không làm nghề nông như người Khơ me và người Kinh. Với đặc thù của nghề này, họ phải giao tiếp, quan hệ với tất cả các dân tộc cho mục đích của mình. Điều này giúp họ rất nhiều trong làm ăn, buôn bán. Và rất hiếm gặp gia đình người Hoa nào ở tình trạng nghèo khổ, họ có mức sống khá hoặc khá giả.

Dân tộc Khơ me nghèo khổ hơn các dân tộc khác. Vì mục đích sản xuất, làm

ăn, họ học tập người Kinh và người Hoa để nâng cao thu nhập cho cuộc sống của mình.

Như vậy, ta có thể thấy rằng, một trong những điều kiện của sự tiếp biến văn hoá là *tăng cường giao lưu giữa các dân tộc, mở rộng các hoạt động chung* giữa các dân tộc. Trong đó, hoạt động lao động, sản xuất, làm ăn, buôn bán cần được chú trọng, bởi đây là mối quan tâm lớn nhất của tất cả các dân tộc. Hoạt động chính của đồng bào khu vực miền Tây Nam Bộ là sản xuất nông nghiệp nên hoạt động giao lưu chung giữa các dân tộc cũng cần được tập trung vào lĩnh vực này.

Một mô hình tốt trong phân bố dân cư các dân tộc là trong *một xã có nhiều dân tộc nhưng nên sống theo từng cụm riêng* để vừa đảm bảo duy trì bản sắc dân tộc, vừa có điều kiện để có những hoạt động chung trong địa bàn một xã. Và để tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc thì nên *tổ chức thi đua các phong trào theo đơn vị xã*, trong xã có nhiều dân tộc và trong những hoạt động này họ sẽ có cơ hội để đồng thuận, thống nhất với nhau vì một kết quả chung.

Tuy nhiên, song song với việc tiếp thu những nét văn hóa tích cực của các dân tộc khác thì việc duy trì và phát triển bản sắc của dân tộc mình cũng là một trong những nhu cầu của đồng bào các dân tộc. Vì thế, cũng cần tạo những điều kiện cần thiết để đáp ứng nhu cầu chính đáng này trong những chính sách đối với đồng bào dân tộc - trong đó đặc biệt là duy trì ngôn ngữ và phát triển chữ viết cho đồng bào Khơ me; tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ cho dân tộc Khơ me.

Chú thích

1. Số liệu trong bài viết này được rút ra từ điều tra nhiệm vụ cấp Bộ: *"Tâm trạng và nguyện vọng của cư dân Tây Nam Bộ trong việc xây dựng và củng cố khối đoàn kết dân tộc"* do Viện Tâm lý học thực hiện tại 3 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (Sóc Trăng, Kiên Giang, Hậu Giang), tháng 6/2004.